

Số: /2022/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1. Giá tiêu thụ nước sạch phục vụ sinh hoạt đối với hộ dân cư:

a) Đối với sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm: 6.500 đồng/m³.

b) Đối với sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm có nhiễm Asen-Sắt: 7.500 đồng/m³.

c) Đối với sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt: 7.500 đồng/m³.

2. Giá tiêu thụ nước sạch phục vụ sinh hoạt đối với hộ nghèo (hộ dân cư có sổ hộ nghèo): 4.500 đồng/m³, áp dụng cho định mức sử dụng không quá 08 m³/hộ/tháng; trường hợp sử dụng nước từ mét khối (m³) thứ 09 trở lên thì áp dụng giá tiêu thụ nước sạch theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Giá tiêu thụ nước sạch sử dụng các mục đích khác:

Giá tiêu thụ nước sạch sử dụng vào mục đích khác (ngoài phục vụ cho sinh hoạt) do các đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch quyết định cụ thể cho từng mục đích sử dụng theo mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đã được quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng không vượt quá hệ số tính giá tối đa như sau:

STT	Mục đích sử dụng nước sạch	Hệ số tính giá tối đa so với giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt
1	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận).	1,2
2	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất, kinh doanh, dịch vụ	1,5

4. Giá bán buôn nước sạch khu vực nông thôn (qua đồng hồ tổng) sẽ do các đơn vị cấp nước tự thỏa thuận bảo đảm không cao hơn giá bán lẻ nước sạch quy định tại Điều này.

5. Giá tiêu thụ nước sạch quy định tại Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên; chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. Căn cứ số lượng tiêu thụ nước sạch và điều kiện kinh doanh thực tế, đơn vị cấp nước được quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch thấp hơn mức giá quy định. Đơn vị sản xuất nước sạch phải đảm bảo chất lượng nước sau khi xử lý đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và áp lực nước sau đồng hồ tổng theo quy định.

Điều 2. Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn theo quy định tại Điều 1 được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình hoạt động sản xuất, cung cấp nước và tiêu thụ nước sạch tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (không áp dụng đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp hoặc các đơn vị kinh doanh nước sạch có đầu nối hệ thống cấp nước, sử dụng nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp).

Điều 3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị cấp nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT-tuan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa